TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh T

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương M.

Địa chỉ: Khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (*Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương M tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm

trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn với bà M.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Ánh D (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/4/2020. Con chung hiện tại đang sống chung với bà M. Nay ông T đồng ý giao con chung cho bà M nuôi dưỡng. Ông T và bà M sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai ban đầu.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương M trình bày: Bà M và ông T sống chung vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống bà M và ông T có 01 con chung như ông T trình bày. Bà M không đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn thì bà M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên các lời khai ban đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương M và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương M tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà M là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông T: Trong quá trình chung sống, ông T và bà M thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông T và bà M đã không còn sống chung. Ông T và bà M đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Ánh D (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/4/2020. Con chung hiện tại đang sống chung với bà M. Tại phiên tòa ông T đồng ý giao con chung cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà

M có yêu cầu được nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà M chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T. Ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương M.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Ánh D (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/4/2020.

Ông Trần Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Ông Trần Thanh T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Phương M chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001991 ngày 11/4/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông Trần Thanh T không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường III, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh